



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI THAN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ

BẢN TIN THAN NGÀY

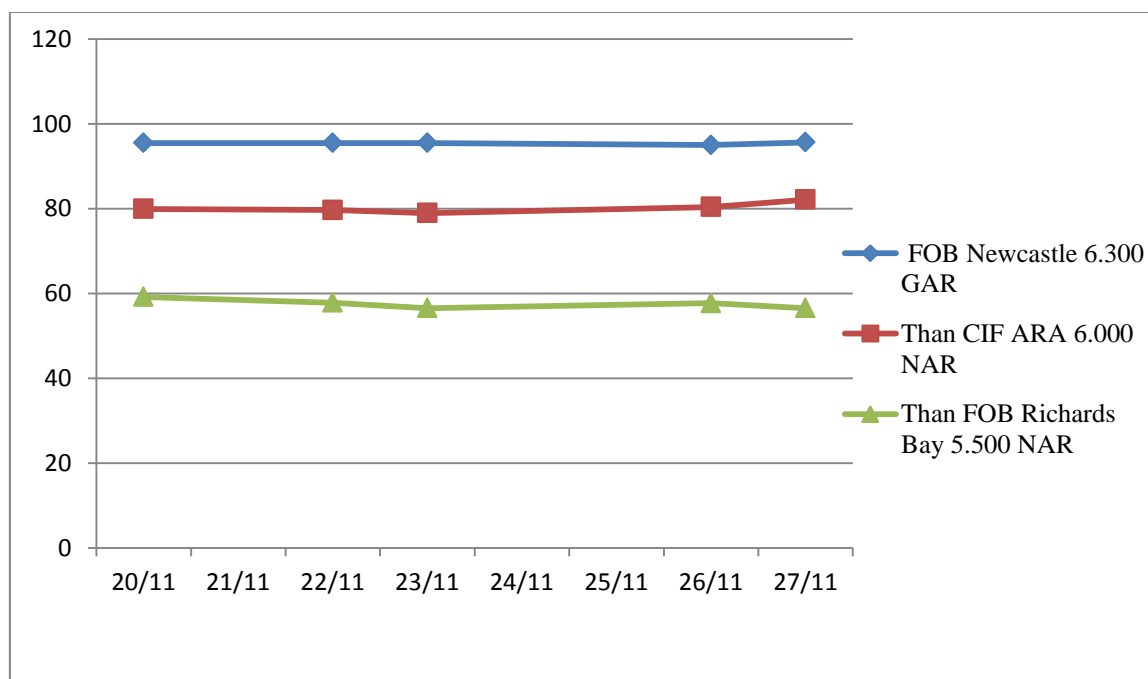
Ngày 11/12/2018

CHỈ SỐ GIÁ THAN TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

| Chỉ số giá than | Theo chuyển | +/- | Hợp đồng tương lai kỳ hạn 90 ngày | +/- |
|----------------------------|-------------|-------|-----------------------------------|-------|
| FOB Newcastle 6.300 GAR | 95,65 | +0,65 | N/A | N/A |
| CIF ARA 6.000 NAR | 82,15 | +1,75 | N/A | N/A |
| FOB Richards Bay 5.500 NAR | 60,25 | +2,55 | N/A | N/A |
| FOB Kalimantan 5.900 GAR | N/A | N/A | 67,75 | -0,25 |
| FOB Kalimantan 5.000 GAR | N/A | N/A | 47,00 | -0,30 |

| Giá tham chiếu than nhiệt Trung Quốc | USD/tấn | +/- | NDT/tấn | +/- |
|--------------------------------------|---------|-------|---------|-------|
| PCC6 (CFR South China 3.800 NAR) | 35,50 | -0,50 | 245,73 | -3,03 |
| PCC7 (CFR South China 4.700 NAR) | 54,00 | -0,50 | 373,78 | -2,81 |
| PCC8 (CFR South China 5.500 NAR) | 69,00 | -0,20 | 477,61 | -0,56 |

GIÁ THEO CHUYỂN CÁC CHỈ SỐ THAN KHU VỰC NĂM 2018



(Nguồn: Platts Coal Trader International – Số liệu ngày 27/11/2018)

ĐIỂM TIN

Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc dẫn đầu thế giới trong việc thúc đẩy mở rộng các nhà máy nhiệt điện

Mặc dù có rất nhiều cảnh báo và bằng chứng kinh tế phản đối, nhiều nước vẫn tiếp tục mở rộng các nhà máy nhiệt điện than mới, với các nước dẫn đầu là Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, theo số liệu mới nhất từ CoalSwarm. Kể cả khi cả ba nước này đang tìm cách chuyển đổi từ điện than sang các nguồn năng lượng tái tạo với quy mô lớn (năng lượng mặt trời, gió), thì các nước này vẫn đang cấp những khoản vốn khổng lồ cho các nhà máy nhiệt điện than ở các nước đang phát triển. Cụ thể, các tổ chức tài chính của Trung Quốc đã tài trợ cho các nhà máy nhiệt điện than với tổng công suất 26 gigawatt (GW) ở nước ngoài và có thể tài trợ thêm ít nhất 42 GW trong tương lai. Các tổ chức tài chính của Nhật Bản đã tài trợ ít nhất 19 GW và có thể tài trợ thêm 11 GW trong tương lai; trong khi Hàn Quốc đã tài trợ ít nhất 8 GW và có thể thêm tới 9 GW trong tương lai.

Ông Ted Nace, giám đốc điều hành của CoalSwarm cho biết, vấn đề biến đổi khí hậu không thể được giải quyết nếu các nhà máy nhiệt điện tiếp tục được xây dựng. Dữ liệu cho thấy Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc tiếp tục là nguồn hỗ trợ tài chính lớn nhất cho các nhà máy nhiệt điện than ở nước ngoài, ngay cả khi họ đang chuyển đổi nền kinh tế của nước mình ra khỏi điện than. Indonesia, Việt Nam, và Nam Phi là những nước nhận được hỗ trợ hàng đầu với các công trình lần lượt có công suất 14,5 GW; 10,8 GW; 9,5 GW. Xét về các tổ chức tài chính hàng đầu hỗ trợ cho các nhà máy nhiệt điện than mới trên thế giới, ngân hàng Phát triển Trung Quốc dẫn đầu, và đã tài trợ 14 GW, trong khi ngân hàng Xuất nhập khẩu Trung Quốc đã tài trợ 13,4 GW.

Giải thích lý do tại sao các nước phát triển mạnh các ngành công nghiệp năng lượng sạch lại đang hỗ trợ phát triển điện than ở nước ngoài, ông Ted Nace giải thích rằng, các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc tiếp tục tài trợ cho các dự án nhiệt điện than mới ở nước ngoài nhằm bảo vệ các công ty sản xuất thiết bị trong nước của họ, bất chấp việc này sẽ khiến hiện tượng nóng lên toàn cầu thêm trầm trọng.

Trung Quốc giảm nhập khẩu than trong tháng 12

Các nước cung cấp than lớn cho thị trường Châu Á đã phải tiếp nhận những thông tin không mấy tích cực khi các nước nhập khẩu lớn như Trung Quốc và Ấn Độ đi ngược lại với xu hướng tăng cường nhập khẩu than hiện nay. Chính phủ Trung Quốc đang thực hiện cam kết cố gắng hạn chế nhập khẩu than để giữ ở mức tương đương năm 2017. Các quy định hạn chế nhập khẩu đã dẫn đến sự sụt giảm nghiêm trọng về khối lượng than nhập khẩu hàng ngày từ đầu tháng 12, theo phần mềm theo dõi tàu và dữ liệu cảng tổng hợp bởi Refinitiv. Khối lượng than nhập khẩu bằng đường biển trong năm ngày đầu tiên của tháng 12 đã đạt 1,5 triệu tấn (300.000 tấn/ngày). Trong khi tổng lượng than nhập khẩu trong 11 tháng năm 2018 đạt 226,2 triệu tấn (677.000 tấn/ngày). Chính quyền Bắc Kinh đã thông báo với các công ty thương mại và nhà máy nhiệt điện tại nước này rằng chính phủ muốn lượng than nhập khẩu trong cả năm 2018 tương đương với 279 triệu tấn năm 2017. Đây sẽ là một thử thách khi dữ liệu từ hải quan cho thấy nhập khẩu trong vòng mười tháng đầu năm nay đã đạt 252 triệu tấn, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2017.

Dữ liệu theo dõi tàu cho thấy nhập khẩu than đường biển trong tháng 11 đã đạt 18,3 triệu tấn, về lý thuyết sẽ chỉ còn 9 triệu tấn còn lại trong tháng 12. Với tốc độ nhập khẩu than của năm ngày đầu tháng 12, nhiệm vụ này có thể sẽ khả thi bởi 9,3 triệu tấn sẽ được chia đều cho cả tháng. Tuy nhiên, dữ liệu theo dõi tàu không bao gồm nhập khẩu từ đất liền (chủ yếu từ Mông Cổ), điều này có nghĩa nhập khẩu than trong năm 2018 có thể vượt mức năm 2017. Nhập khẩu than giảm mạnh trong tháng 12 cho thấy thông điệp của chính phủ tới ngành công nghiệp than là rất rõ ràng.

Ấn Độ giảm nhập khẩu than, tuy nhiên các nhà máy nhiệt điện và sản xuất thép Ấn Độ tiếp tục tìm mua than nước ngoài

Ấn Độ, nước nhập khẩu than lớn thứ hai sau Trung Quốc, cũng tiến hành cắt giảm nhập khẩu trong tháng 12 với chỉ 755.535 tấn than trong năm ngày đầu tiên của tháng 12 (151.107 tấn/ngày). Tốc độ nhập khẩu theo ngày trong 11 tháng đầu năm của Ấn Độ đạt 534.000 tấn, theo dữ liệu của

Refinitiv. Việc Ấn Độ giảm nhập khẩu than trong tháng 12 là bất hợp lý khi xét đến nền kinh tế của nước này đang phát triển trong thời gian gần đây. Các nhà máy điện và sản xuất thép đã phải mua thêm than từ nước ngoài do vận chuyển than trong nước bị tắc nghẽn. Rất có thể hoạt động nhập khẩu than trong tháng 12 của Ấn Độ sẽ được thúc đẩy bởi những chuyến hàng từ Indonesia, mất khoảng hai tuần để vận chuyển than từ cảng Kalimantan đến bờ biển phía Tây Ấn Độ. Dữ liệu theo dõi tàu cho thấy, khoảng 10,7 triệu tấn than có thể sẽ được xuất khẩu đến Ấn Độ trong tháng 12, con số chắc chắn sẽ tăng trong thời gian tới khi có thêm nhiều chuyến hàng từ Indonesia đã được ký kết. Tuy nhiên, kể cả khi lượng than nhập khẩu tăng trong những ngày tới thì khối lượng trong tháng 12 vẫn có thể thấp hơn con số 17,3 triệu tấn từng đạt được trong tháng 11 và 17,9 triệu tấn trong tháng 10.

Trung Quốc và Ấn Độ giảm nhập khẩu than phản ánh tình hình giá than tại Australia và Indonesia (hai nước xuất khẩu lớn nhất hiện nay). Giá than Australia benchmark tại cảng Newcastle, được định giá bởi Argus Media, trong tuần tính đến ngày 2/12 ở mức 97,94 USD/tấn. Con số này tăng nhẹ từ 97,50 USD/tấn trong tuần tính đến 25/11, mức thấp nhất trong vòng bảy tháng, tuy nhiên vẫn thấp hơn 18,2% so với 119,74 USD/tấn cuối tháng 7 trong năm 2018, mức cao nhất trong vòng 7,5 năm trở lại đây. Giá than nhiệt Indonesia 4.200 kcal/kg đã giảm xuống còn 28,85 USD/tấn trong tuần tính đến ngày 30/11. Con số này thấp hơn 43% so với mức cao nhất trong vòng bảy năm và là mức thấp nhất kể từ tháng 7 năm 2016, theo Argus Media.

(Nguồn: www.firstpost.com)

CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

| Cỡ tàu | Điểm xuất phát | Điểm đến | Cước phí | Đơn vị: USD/tấn Thay đổi |
|----------------------------------|-----------------|------------|----------|-----------------------------|
| Capesize (150.000 tấn) | Australia | Trung Quốc | 10,35 | +0,75 |
| | Queensland | Nhật Bản | 11,90 | +0,90 |
| | New South Wales | Hàn Quốc | 12,75 | +0,90 |
| Panamax (70.000 tấn) | Richards Bay | Tây Ấn Độ | 12,75 | -0,05 |
| | Kalimantan | Tây Ấn Độ | 8,50 | +0,15 |
| | Richards Bay | Đông Ấn Độ | 12,95 | -0,05 |
| | Kalimantan | Đông Ấn Độ | 7,05 | +0,15 |
| | Australia | Trung Quốc | 12,10 | +0,55 |
| | Australia | Ấn Độ | 13,60 | +0,55 |

(Nguồn: *Platts Coal Trader International* – Số liệu ngày 27/11/2018)